

AI VÀ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI NỘI DUNG SỐ: THÁCH THỨC HAY ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ?

TS NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: ntbngoc@hcmulaw.edu.vn

PGS-TS HỒ THUYẾT NGỌC

Trường Đại học Ngoại Thương

Foreign Trade University

Email: ngocht@ftu.edu.vn

Tóm tắt

Trong bối cảnh chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence, AI) trở thành động lực quan trọng của thương mại quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ số. Tuy nhiên, nội dung do AI tạo ra đặt ra thách thức đối với pháp luật quyền tác giả, nhất là về chủ thể và phạm vi bảo hộ. Bài viết đánh giá vai trò của việc bảo hộ quyền đối với nội dung này thông qua phương pháp phân tích, so sánh pháp luật và tiếp cận kinh tế - pháp luật. Kết quả cho thấy việc xác lập quyền vừa thúc đẩy đổi mới, đầu tư, vừa làm gia tăng xung đột pháp luật và chi phí tuân thủ, từ đó đề xuất cách tiếp cận bảo hộ dựa trên đầu tư và tăng cường hài hòa hóa pháp luật quốc tế.

Từ khóa: AI, quyền tác giả, nội dung số, thương mại quốc tế

Abstract

In the context of digital transformation, artificial intelligence (AI) has become a key driver of international trade, particularly in digital services. However, AI-generated content raises significant challenges for copyright law, especially regarding authorship and scope of protection. This article evaluates whether recognizing copyright in such content acts as a driver or barrier to international trade, using legal analysis, comparative methods, and a law and economics approach. The findings suggest that while copyright protection promotes innovation and investment, it also increases legal conflicts and compliance costs. The article proposes an investment-based protection model and emphasizes the need for international legal harmonization.

Keywords: AI, copyright, digital content, international trade

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.745>

Ngày nhận bài: 13/10/2025

Ngày duyệt đăng: 02/4/2026

Trong bối cảnh kỷ nguyên số, trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence, AI) trở thành một trong những động lực trọng yếu thúc đẩy sự vận hành và mở rộng của thương mại quốc tế. Đặc biệt, trong lĩnh vực thương mại dịch vụ - vốn được coi là trụ cột của tăng trưởng kinh tế hiện đại - AI không chỉ tạo ra những sản phẩm và dịch vụ hoàn toàn mới, mà còn góp phần tái định hình cách thức các giá trị này được trao đổi trên phạm vi toàn cầu. Khả năng vượt qua những rào cản địa lý giúp các ứng dụng AI mang lại cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế nhanh chóng và với chi phí tối ưu, từ đó gia tăng năng lực cạnh tranh, đồng thời thúc đẩy kim ngạch thương mại.

Tuy nhiên, cùng với những tiềm năng đó, sự xuất hiện của các nội dung số do AI tạo ra - đặc biệt trong trường hợp không hoặc ít có sự tham gia sáng tạo của con người - đang đặt ra nhiều thách thức đối với hệ thống pháp luật về quyền tác giả. Việc xác định quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo

ra đã trở thành một vấn đề pháp lý cấp thiết. Nếu các sản phẩm này không được bảo hộ đầy đủ hoặc thiếu sự thống nhất trong cách tiếp cận giữa các quốc gia, rủi ro pháp lý mà doanh nghiệp và nhà sáng tạo phải đối mặt sẽ gia tăng, kéo theo sự trì hoãn trong quá trình thương mại hóa và mở rộng thị trường quốc tế.

Xuất phát từ bối cảnh đó, bài viết đặt ra câu hỏi trọng tâm: liệu việc công nhận và bảo hộ quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra sẽ trở thành động lực thúc đẩy hay là rào cản đối với thương mại quốc tế trong tương lai. Trên cơ sở phân tích và tổng hợp các quy định pháp lý hiện hành, nghiên cứu sử dụng phương pháp so sánh pháp luật nhằm đối chiếu quan điểm giữa các hệ thống pháp luật khác nhau, từ đó đánh giá tính khả thi của việc hài hòa hóa quy định quốc tế. Cuối cùng, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị dựa trên sự kết hợp giữa lập luận pháp lý và phân tích kinh tế - pháp luật, nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của thương mại quốc tế.

1. Những vấn đề lý luận về AI và quyền tác giả đối với nội dung số

Khoản 17 Điều 4 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 quy định “Nội dung thông tin số là thông tin được tạo ra, xử lý, lưu trữ và truyền đưa bằng phương tiện điện tử”. Khái niệm này gắn với bốn yếu tố: tạo ra, xử lý, lưu trữ và truyền đưa theo đó phương tiện thực hiện là phương tiện điện tử. Từ góc độ kinh tế và thương mại quốc tế, nội dung số được hiểu khá thống nhất là hàng hóa và dịch vụ được phân phối dưới dạng kỹ thuật số, bao gồm văn bản, âm thanh, hình ảnh, video, cũng như phần mềm và dữ liệu.¹ Khác với nội dung truyền thống vốn tồn tại trên giấy, băng đĩa hay phương tiện vật lý, nội dung số tồn tại dưới dạng mã hóa nhị phân và được truyền tải qua mạng internet, hệ thống máy tính và thiết bị điện tử. Nội dung số bao gồm cả sản phẩm do con người sáng tạo (ví dụ: tác phẩm văn học, phần mềm, video nghệ thuật) và sản phẩm AI tạo ra. Các sản phẩm do AI tạo ra có thể dưới dạng vật hữu hình, như bức tranh do TTNT DeepDream của Google vẽ và in ra trên chất liệu canvas. Chúng cũng có thể có dạng dữ liệu điện tử như file âm thanh do TTNT tên là AIVA tạo ra và lưu trữ dưới dạng mp3, WAV, MIDI, FLAC, và có thể gửi qua email, lưu trên cloud hoặc phát trực tuyến. Chúng cũng có thể là dịch vụ khi cung cấp lợi ích hoặc tiện ích cho người sử dụng và không tạo ra sản phẩm hữu hình như dịch vụ trả lời câu hỏi bằng giọng nói của ChatGPT, dịch vụ đọc báo chữ qua giọng nói của *Text-to-Speech*.

Sản phẩm được tạo ra từ AI trong các lĩnh vực sáng tạo có tốc độ phát triển nhanh hơn nhiều so với các lĩnh vực khác. Dữ liệu huấn luyện trong các ngành công nghiệp sáng tạo dồi dào, mô hình và thuật toán không đòi hỏi tính chính xác như trong y tế hay kỹ thuật, nên AI có thể học nhanh và linh hoạt. Về mặt kỹ thuật, nghệ thuật, âm nhạc hay văn học thường không có đáp án tuyệt đối hay đáp án đúng, nên sự sáng tạo AI không bị giới hạn. Đặc biệt, phần cứng

¹ UNCTAD, *Digital Economy Report 2019*, United Nations, Geneva, 2019, tr. 21; OECD, *OECD Working Party on the Information Economy*, Document DSTI/ICCP/IE(2006)2, OECD Publishing, Paris, 2006.

cho AI trong các lĩnh vực nói trên không phức tạp và không đòi hỏi đầu tư lớn như trong các ngành nghề khác.²

AI có thể tạo ra các kết quả nằm trong dự đoán của chủ thể phát triển nó. Đó là các sản phẩm được lập trình trước và có thể kiểm soát. Bên cạnh đó, AI cũng tạo ra những kết quả không lường trước qua quá trình tự học, với những sáng tạo ngẫu nhiên. Trong trường hợp này, AI không chỉ sao chép dữ liệu hay tuân theo quy tắc lập trình định sẵn mà còn có thể tự kết hợp dữ liệu theo cách riêng, tự học từ phản hồi của người sử dụng, từ công nghệ học sâu hoặc từ chính lỗi của bộ dữ liệu đầu vào và cho ra kết quả ngoài dự đoán ban đầu.³

Điều 4k, Khoản 7 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành⁴ quy định: “Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học, thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.” Điều 14 Luật này cũng liệt kê cụ thể các loại hình tác phẩm được bảo hộ. Như vậy, nhiều sản phẩm do AI tạo ra có hình thái vật chất thuộc danh mục liệt kê trên. Để thỏa mãn điều kiện được bảo hộ, một tác phẩm thông thường phải “nguyên gốc”. Đây là nguyên tắc nền tảng của quyền tác giả.⁵ Về “tính nguyên gốc”, không có quy định riêng, trực tiếp và cụ thể trong pháp luật Việt Nam để giải thích thuật ngữ này. Khái niệm này được hiểu gián tiếp qua Khoản 3 Điều 14 Luật SHTT hiện hành làm rõ “Tác phẩm được bảo hộ... phải do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình mà không sao chép từ tác phẩm của người khác”. Hầu hết pháp luật SHTT quốc gia trong đó có Việt Nam, và quốc tế đều xác định một cách trực tiếp hoặc gián tiếp tác giả là “người trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm” và không trao quyền tác giả cho AI.⁶ Khi AI tạo ra sản phẩm với sự tham gia của con người, tranh chấp về quyền tác giả thường không phát sinh. Khi AI tự động tạo ra sản phẩm mới, các tranh luận xoay quanh vấn đề ai là chủ sở hữu quyền tác giả đối với các sản phẩm này. Quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra hiện đang là khoảng trống pháp lý cả ở Việt Nam và trên thế giới. Xu hướng chung là không công nhận AI là tác giả, và câu hỏi đặt ra trong giới học thuật và pháp luật quốc gia cũng như quốc tế là liệu có nên xây dựng một cơ chế bảo hộ mới để khuyến khích đầu tư và sáng tạo.

Trong bối cảnh đó, pháp luật Việt Nam gần đây đã có những điều chỉnh bước đầu nhằm ghi nhận vai trò của AI trong quá trình hình thành đối tượng SHTT. Đáng chú ý, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT số 131/2025/QH15 đã bổ sung khoản 5 Điều 6 với quy định: “Căn cứ vào quy

2 Hồ Thúy Ngọc, *Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm tạo ra từ trí tuệ nhân tạo*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2025, tr. 54.

3 Bill Hibbard, “Avoiding unintended AI behaviors”, *Proceedings of the 5th International Conference on Artificial General Intelligence (AGI 2012)*, Springer, Berlin, 2012, tr. 107-116. DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-642-35506-6_12

4 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/06/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/06/2019, Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/06/2022 và Luật số 131/2025/QH15 ngày 10/01/2025.

5 Trần Lê Hồng, “Khái quát về sở hữu trí tuệ”, trong *Chuyên khảo về Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực khoa học kinh tế (Tập 1)*, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2010, tr. 27.

6 Hồ Thúy Ngọc, *tlđđ*, 2025, tr. 133.

định của Luật này, Chính phủ quy định việc phát sinh, xác lập quyền SHTT theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này trong trường hợp đối tượng quyền SHTT được tạo ra có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo.” Quy định này phản ánh sự chuyển dịch từ học thuyết pháp lý truyền thống lấy con người làm trung tâm sang một cách tiếp cận linh hoạt hơn, bước đầu thừa nhận vai trò của AI trong quá trình sáng tạo. Từ góc độ kinh tế – pháp luật, việc trao thẩm quyền quy định chi tiết cho Chính phủ góp phần tạo dư địa chính sách, nhưng đồng thời cũng làm gia tăng mức độ bất định pháp lý trong ngắn hạn do thiếu tiêu chí rõ ràng về chủ thể và các điều kiện bảo hộ. Trong bối cảnh thương mại quốc tế, quy định này thể hiện nỗ lực thích ứng của Việt Nam với xu hướng số hóa, song cũng đặt ra yêu cầu sớm hoàn thiện khung pháp lý nhằm giảm rủi ro trong giao dịch xuyên biên giới.

2. Tác động của việc xác định quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra đối với thương mại quốc tế: động lực và thách thức

2.1. Động lực của việc xác định quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra trong thương mại quốc tế

Thực tế, đã có những trường hợp sản phẩm có nội dung sáng tạo không do con người tạo ra như cá voi vẽ tranh hay điển hình là vụ *NARUTO v. Slater*, 888 F.3d 418 (9th Cir. 2018),⁷ nhưng vấn đề về quyền SHTT trong các trường hợp này không trở thành chủ đề được các nhà làm luật, xã hội quan tâm như trường hợp của AI. Vậy tại sao các sản phẩm được tạo ra bởi AI lại có thể khiến các quốc gia cân nhắc sửa đổi pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ? Trong pháp luật dân sự của nhiều quốc gia, các loại tài sản được thừa nhận phổ biến bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản. Sự thừa nhận này phản ánh kết quả của quá trình phát triển của quan hệ lưu thông dân sự và đã được cụ thể hóa trong các quy phạm pháp luật. Cùng với sự vận động của đời sống kinh tế, những loại tài sản mới không ngừng xuất hiện. Việc xác định một đối tượng có được coi là tài sản hay không không chỉ phụ thuộc vào ý chí chủ quan của nhà làm luật, mà trước hết phải xuất phát từ giá trị và ý nghĩa kinh tế của đối tượng đó. Trong kỷ nguyên số, nhờ khả năng tự động hóa và xử lý dữ liệu khối lượng lớn, AI có thể sản xuất nội dung số với chi phí thấp hơn đáng kể so với sáng tạo truyền thống, giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian tiếp cận thị trường, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực nhân sự và tài chính, trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới. Việc không xác định được chủ thể quyền hoặc từ chối bảo hộ những sản phẩm có giá trị thực tiễn chỉ vì thiếu sự tham gia trực tiếp của con người trong quá trình sáng tạo sẽ làm suy giảm mục tiêu khuyến khích đổi mới, đồng thời tạo ra sự bất bình đẳng trong cạnh tranh công nghệ ở phạm vi toàn cầu.

Do đó, có thể khẳng định các động lực sau đối với thương mại quốc tế khi xác định quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra:

⁷ *Naruto v. Slater*, 888 F.3d 418 (9th Cir. 2018). Xem toàn văn phán quyết tại: U.S. Court of Appeals for the Ninth Circuit, <https://cdn.ca9.uscourts.gov/datastore/opinions/2018/04/23/16-15469.pdf>, truy cập ngày 05/01/2024.

- *Thúc đẩy đổi mới và đầu tư*

Phát triển AI là lĩnh vực đòi hỏi mức đầu tư khổng lồ cả về tài chính lẫn hạ tầng. Trước hết, việc huấn luyện các mô hình AI hiện đại cần khối lượng dữ liệu khổng lồ và sức mạnh tính toán vượt trội. Báo cáo của *Stanford AI Index 2024* cho thấy chi phí huấn luyện mô hình GPT-4 của OpenAI ước tính vào khoảng 78 triệu USD và của Gemini của Google là 191 triệu USD.⁸ Chi phí phần cứng cho việc huấn luyện các mô hình ngôn ngữ lớn (*large-language model*, LLM) có thể chiếm đến 40–60% tổng ngân sách dự án AI.⁹ Ngoài ra, chi phí nhân lực cũng là một yếu tố đáng kể. Các kỹ sư và nhà nghiên cứu AI hiện nằm trong nhóm lao động có mức lương cao nhất trong ngành công nghệ.¹⁰ Có thể thấy rằng AI không chỉ đơn thuần là sản phẩm của đổi mới công nghệ, mà còn là kết quả của những khoản đầu tư khổng lồ.

Nếu các sản phẩm AI không được bảo hộ, khả năng bị sao chép và khai thác trái phép sẽ tăng cao, khiến các khoản đầu tư hàng trăm triệu đô la cho nghiên cứu và phát triển khó có thể hoàn vốn. Các chủ thể khác có thể khai thác giá trị sử dụng của các sản phẩm từ AI mà cần bỏ ra chi phí tương ứng, dẫn đến sự chênh lệch trong phân bổ lợi ích. Hệ quả là các công ty nhỏ hoặc các *startup* khó có động lực tham gia thị trường, còn các tập đoàn lớn cũng dễ đặt hơn trong việc rút vốn dài hạn.

- *Tăng cường lưu thông thương mại dịch vụ số*

Việc xác định quyền tác giả cho sản phẩm AI góp phần tạo ra cơ sở pháp lý minh bạch trong các giao dịch xuyên biên giới. Khi xác định được chủ sở hữu các sản phẩm này, các doanh nghiệp dễ dàng tiến hành hoạt động cấp phép, chuyển nhượng, hoặc nhượng quyền sử dụng (*licensing*) trên thị trường quốc tế. Điều này giúp giảm chi phí giao dịch, hạn chế rủi ro pháp lý, đồng thời tăng niềm tin của các đối tác thương mại. Ví dụ Canva tích hợp công cụ *Text-to-Image AI* cho phép người dùng tạo thiết kế bằng mô tả văn bản và khai thác cho mục đích thương mại ở hơn 190 quốc gia, Adobe Stock từ năm 2022 đã chấp nhận tác phẩm do AI tạo ra (ví dụ MidJourney, Stable Diffusion) nếu người gửi khai báo rõ ràng là những dẫn chứng điển hình cho thấy nếu sản phẩm do AI được bảo hộ quyền tác giả, thì nền tảng phân phối số không chỉ mở rộng phạm vi thương mại hóa trên toàn cầu mà còn tạo cơ sở pháp lý minh bạch cho việc cấp phép, chia sẻ lợi nhuận và giải quyết tranh chấp xuyên biên giới.

- *Hài hòa hóa pháp luật thương mại quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ*

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, tính thống nhất của hệ thống pháp luật quốc tế là điều kiện quan trọng để giảm thiểu xung đột và khuyến khích

8 Stanford University, *Artificial intelligence index report 2024*, Stanford Institute for Human-Centered AI, 2024, tr. 4.

9 Epoch AI, “How much does it cost to train frontier AI models?”, *Epoch AI*, 2025, <https://epoch.ai/blog/how-much-does-it-cost-to-train-frontier-ai-models>, truy cập ngày 10/09/2025.

10 Melia Russell, Pranav Dixit, Alex Nicoll, “Meta salaries revealed: How much the social media giant pays AI engineers, researchers, and more”, *Business Insider*, 2025, <https://www.businessinsider.com/meta-salaries-what-it-pays-ai-engineers-researchers-compensation-2025-7>, truy cập ngày 10/09/2025.

thương mại tự do. Ví dụ, năm 2018, án lệ đầu tiên ở Trung Quốc công nhận sản phẩm do AI tạo ra có thể được bảo hộ quyền tác giả, cụ thể là quyền sở hữu đối với bài viết này.¹¹ Tuy nhiên, tại Hoa Kỳ, nội dung do AI sáng tạo ra không được bảo hộ.¹²

Thương mại dịch vụ số vốn mang tính xuyên biên giới, do đó, nếu mỗi quốc gia áp dụng một tiêu chuẩn bảo hộ khác nhau, sự thiếu nhất quán này sẽ dẫn đến xung đột pháp luật, rủi ro pháp lý và gia tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Ngược lại, sự đồng thuận trong việc công nhận quyền tác giả cho sản phẩm AI có thể tạo ra một “chuẩn mực mềm” (*soft law*) quốc tế, từ đó trở thành động lực thúc đẩy sự hội tụ pháp luật giữa các quốc gia. Diễn đàn đối thoại của WIPO về Sở hữu trí tuệ và Trí tuệ nhân tạo (*WIPO Conversation on Intellectual Property and Artificial Intelligence*) đã chỉ ra sự cấp thiết của việc xây dựng các chuẩn mực toàn cầu về quyền tác giả đối với sản phẩm AI nhằm bảo đảm sự cân bằng giữa khuyến khích đổi mới và bảo vệ lợi ích của các chủ thể có liên quan.¹³

- *Tạo ra lợi thế cạnh tranh quốc gia mới*

Với các phân tích ở trên, có thể thấy những quốc gia đi đầu trong việc thiết lập khung pháp lý bảo hộ quyền tác giả đối với sản phẩm do AI tạo ra sẽ có lợi thế trong việc thu hút doanh nghiệp, nhân tài và nguồn vốn đầu tư. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các nền kinh tế định hướng xuất khẩu dịch vụ số, nơi nội dung sáng tạo đóng vai trò trụ cột. Những nước tiên phong xây dựng khung pháp lý minh bạch và phù hợp sẽ trở thành trung tâm thu hút doanh nghiệp, nhân tài và nguồn vốn toàn cầu, tương tự như cách một số quốc gia đã trở thành trung tâm tài chính nhờ hệ thống pháp luật ổn định và thân thiện với thị trường.¹⁴

11 Bài viết ngắn có tiêu đề “AI viết tin tức: cổ phiếu thị trường chứng khoán hôm nay” do Dreamwriter, một phần mềm trí tuệ nhân tạo do Tencent phát triển, tự động tạo ra và được đăng tải trên cổng thông tin tài chính của Tencent vào năm 2018. Một công ty công nghệ khác đã sao chép nguyên văn bài viết này và đăng lại trên website của họ mà không xin phép. Tencent khởi kiện, yêu cầu bồi thường vì hành vi xâm phạm quyền tác giả. Tòa cho rằng bài viết do AI tạo ra đáp ứng tiêu chuẩn một tác phẩm văn học ngắn theo Luật bản quyền Trung Quốc và buộc bị đơn phải xin lỗi công khai và bồi thường cho Tencent. Phán quyết phản ánh quan điểm của tòa rằng việc bảo hộ không dựa trên “AI là tác giả”, mà dựa trên cơ sở đầu tư trí tuệ và tổ chức của con người/pháp nhân đứng sau hệ thống AI. Xem: Sukanya Sarkar, “Exclusive: India recognises AI as co-author of copyrighted artwork”, 2021, *Managing IP*, <https://www.managingip.com/article/2a5czmpwixyj23wyqct1c/exclusive-india-recognises-ai-as-co-author-of-copyrighted-artwork>, truy cập ngày 11/08/2025.

12 Nghệ sĩ Kris Kashtanova nộp đơn đăng ký quyền tác giả cho một cuốn truyện tranh có tên “Zarya of the Dawn” tại Văn phòng Bản quyền Hoa Kỳ năm 2023. Phần kịch bản, cốt truyện và bố cục do Kashtanova sáng tạo, nhưng hình ảnh minh họa được tạo ra nhờ công cụ AI Midjourney. Ban đầu, đơn đăng ký được chấp thuận toàn bộ. Tuy nhiên, sau khi rà soát, US Copyright Office hủy bỏ phần bảo hộ đối với các hình ảnh do Midjourney tạo ra, với lý do chúng không phải là kết quả của “sự sáng tạo mang tính con người”. Xem: United States Copyright Office, *Decision on Zarya of the Dawn* (Registration No. VAu001480196), Feb 21, 2023.

13 WIPO, “WIPO and frontier technologies: Artificial intelligence”, 2025, *WIPO Official Website*, <https://www.wipo.int/en/web/frontier-technologies/artificial-intelligence/index>, truy cập ngày 11/09/2025.

14 Ví dụ như Singapore những năm 1990 đã ban hành nhiều cải cách pháp lý để tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả và luật tài chính phù hợp với thông lệ quốc tế và hiện là một trong những trung tâm tài chính hàng đầu châu Á, thu hút các tập đoàn ngân hàng, quỹ đầu tư và fintech toàn cầu. Hoặc như Luxembourg với khung pháp lý linh hoạt cho các quỹ đầu tư và ưu đãi thuế minh bạch, Luxembourg đã phát triển thành trung tâm quỹ đầu tư số 1 châu Âu và là quốc gia quản lý lượng tài sản quỹ lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Hoa Kỳ.

2.2. Thách thức của việc xác định quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra trong thương mại quốc tế

Bên cạnh động lực, việc xác định quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra cũng đặt ra nhiều thách thức.

- *Xung đột pháp luật giữa các quốc gia*

Đây là thách thức lớn nhất hiện nay. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng pháp luật quốc tế bảo hộ quyền tác giả nhằm mục đích bảo hộ giá trị thương mại, chứ không tập trung vào ghi nhận thành quả lao động tự nhiên của con người.¹⁵ Các quốc gia trong quá trình nghiên cứu vấn đề này đã chia thành hai luồng quan điểm: (i) không bảo hộ quyền sở hữu các tác phẩm này; (ii) bảo hộ quyền sở hữu và đang tìm kiếm chủ thể hợp lý trở thành chủ sở hữu.¹⁶ Ví dụ tháng 3 năm 2023, Văn phòng Bản quyền của Hoa Kỳ đã ban hành Hướng dẫn đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm có các nội dung do AI làm ra, chỉ rõ quyền tác giả chỉ cấp cho con người tự nhiên. Tác phẩm hoàn toàn do AI tạo ra sẽ không được bảo hộ.¹⁷ Có thể thấy thương mại dịch vụ số vốn mang tính xuyên biên giới, nhưng khung pháp lý hiện nay khác biệt, tạo ra khoảng trống và chòng chéo khó giải quyết: một tác phẩm có thể được bảo hộ ở quốc gia này nhưng lại không được thừa nhận ở quốc gia khác.

- *Nguy cơ gia tăng bất bình đẳng kinh tế*

Việc xác định quyền tác giả cho sản phẩm AI cũng tiềm ẩn nguy cơ làm sâu sắc thêm khoảng cách phát triển giữa các quốc gia. Các nước phát triển với hạ tầng công nghệ tiên tiến và nguồn lực mạnh mẽ có khả năng tận dụng tốt hơn quyền tác giả AI, từ đó gia tăng lợi thế cạnh tranh. Ngược lại, các quốc gia đang phát triển – vốn phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu – có thể bị đặt vào thế bất lợi, phải gánh chịu các yêu cầu cấp phép và tuân thủ cao, trong khi cơ hội tham gia chuỗi giá trị thương mại số lại hạn chế. Điều này có thể làm gia tăng bất bình đẳng trong việc phân phối lợi ích từ thương mại quốc tế.

- *Chi phí tuân thủ cao và rủi ro thương mại*

Sự khác biệt trong quy định pháp luật giữa các quốc gia buộc doanh nghiệp phải chịu các chi phí như dịch thuật, tư vấn và đại diện pháp lý tại từng thị trường, chuẩn bị hồ sơ đăng ký riêng biệt và theo dõi sự thay đổi liên tục của pháp luật, qua đó làm gia tăng chi phí vận hành.¹⁸ Với những doanh nghiệp vừa và nhỏ, chi phí này có thể trở thành rào cản ngăn cản việc mở rộng sang thị trường quốc tế. Chi phí tuân thủ còn bao gồm rủi ro tranh chấp và kiện tụng. Với sản phẩm do AI tạo ra, cần tính thêm chi phí phát sinh từ việc chứng minh vai trò của con

15 Jane C. Ginsburg, “People not machines: Authorship and what it means in the Berne Convention”, *IIC - International Review of Intellectual Property and Competition Law*, Vol. 49(2), 2018, tr. 134. DOI: <https://doi.org/10.1007/s40319-018-0670-x>

16 Hồ Thúy Ngọc, *tldđ*, 2025, tr. 82.

17 U.S. Copyright Office, *Copyright registration guidance: Works containing material generated by artificial intelligence*, 37 CFR Part 202, 88 FR 16190, 2023.

18 Ví dụ, tại Hoa Kỳ lệ phí đăng ký trực tuyến cho một tác phẩm đơn lẻ hiện là 45–65 USD; Tại Liên minh châu Âu (EUIPO), lệ phí cơ bản cho một hồ sơ có thể từ 200–300 EUR, chưa tính dịch thuật sang ngôn ngữ chính thức của từng quốc gia thành viên; Nếu đăng ký cùng một tác phẩm tại 10–15 thị trường lớn (Mỹ, EU, Anh, Nhật, Hàn Quốc, Úc...), tổng chi phí dịch thuật và lệ phí có thể lên đến hàng chục nghìn USD.

người (sáng tạo, kiểm soát), minh chứng nguồn đầu vào dữ liệu, chứng minh tính nguyên bản, và có thể cả chi phí cho việc thử nghiệm tranh chấp.

3. Một số đề xuất trong việc xác định quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra nhằm thúc đẩy thương mại quốc tế

Trong bối cảnh các văn bản hướng dẫn thi hành quy định mới của Luật SHTT năm 2025 chưa được ban hành, có thể nhận định rằng khung pháp lý hiện nay của Việt Nam đang ở giai đoạn chuyển tiếp, thể hiện xu hướng thận trọng nhưng mở. Việc giao cho Chính phủ quy định chi tiết cho thấy nhà làm luật ưu tiên tính linh hoạt nhằm thích ứng với sự phát triển nhanh của công nghệ AI. Tuy nhiên, sự thiếu vắng quy định cụ thể về tiêu chí xác lập quyền, chủ thể quyền và phạm vi bảo hộ có thể làm gia tăng bất định pháp lý, đặc biệt trong các giao dịch thương mại số xuyên biên giới. Do đó, cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn theo hướng: (i) làm rõ cơ chế xác định chủ thể quyền dựa trên mức độ đầu tư và kiểm soát AI; (ii) thiết lập tiêu chí bảo hộ phù hợp, tránh bảo hộ tràn lan; và (iii) bảo đảm tương thích với thông lệ quốc tế. Cụ thể:

- *Bảo hộ quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra trên cơ sở bảo hộ đầu tư*

Như đã phân tích ở 3.1, quan điểm truyền thống là tác phẩm chỉ được công nhận và bảo hộ khi phản ánh dấu ấn sáng tạo cá nhân của tác giả là con người. Trong bối cảnh AI ngày càng tham gia sâu vào quá trình sáng tạo, quan điểm truyền thống lấy con người làm trung tâm không còn phù hợp khi áp dụng để xác định các nội dung số do AI tạo ra có được bảo hộ hay không.

Kết quả phân tích tại 3.2 cho thấy *các sản phẩm được tạo ra từ AI* thường là kết quả của quá trình đầu tư với cường độ vốn, nguồn nhân lực chất lượng cao và công nghệ tiên tiến. Do đó, việc nhìn nhận những sản phẩm này không chỉ như một kết quả sáng tạo đơn thuần mà còn như một dạng tài sản đầu tư có ý nghĩa kinh tế là hoàn toàn xác đáng. Quan điểm truyền thống nói trên cần được điều chỉnh để đáp ứng thực tiễn mới của thương mại dịch vụ số. Từ góc độ pháp lý, bảo hộ quyền đối với sản phẩm AI cần được thiết kế theo hướng bảo vệ lợi ích chính đáng của chủ thể đã bỏ vốn, công sức và nguồn lực công nghệ để hình thành sản phẩm. Cơ chế “bảo hộ đầu tư” này không chỉ đóng vai trò che chở cho nhà đầu tư trước rủi ro chiếm dụng hoặc sao chép bất hợp pháp, mà còn tạo động lực khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm sự phát triển bền vững của hệ sinh thái AI trong dài hạn.

Không phải mọi nội dung số do AI tạo ra đều nên được bảo hộ. Bài viết cho rằng bảo hộ đầu tư chỉ áp dụng với các sản phẩm có giá trị với xã hội, cân bằng giữa quyền của nhà đầu tư và lợi ích xã hội. Các mô hình AI hiện nay được huấn luyện trên cơ sở dữ liệu lớn chứa tác phẩm được bảo hộ. Nếu nội dung do AI tạo ra chỉ là kết quả sao chép¹⁹ hoặc “biến đổi kỹ thuật” từ tác

19 Ví dụ như vụ việc *Getty Images (UK) Ltd v Stability AI Ltd* [2023] EWHC 3090 (Ch), theo đó công ty Getty Images đã khởi kiện Stability AI tại Tòa Thượng thẩm Anh (High Court of Justice) vì xâm phạm quyền tác giả và nhãn hiệu khi sử dụng trái phép hàng triệu hình ảnh đã đăng ký để huấn luyện mô hình AI Stable Diffusion. Xem chi tiết tại: Copyright Alliance, <https://copyrightalliance.org/wp-content/uploads/2023/02/Getty-Images-v.-Stability-AI-Complaint.pdf>, truy cập ngày 02/09/2025.

phẩm gốc, việc bảo hộ sẽ đi ngược lại mục tiêu khuyến khích sáng tạo, đồng thời xâm phạm quyền tác giả của dữ liệu đầu vào. Do đó, điều kiện tiên quyết để bảo hộ là dữ liệu đầu vào để tạo ra nội dung số phải hợp pháp. Ngoài ra, nội dung số được tạo ra không vi phạm các quy định cấm của pháp luật quốc gia và/hoặc quốc tế. Ví dụ như nội dung số do AI tạo ra không cổ vũ tuyên truyền bạo lực, phân biệt chủng tộc hoặc xâm phạm an ninh quốc gia. Đồng thời, nội dung số được tạo ra không được làm tổn hại đến các giá trị đạo đức - xã hội nhằm duy trì sự cân bằng giữa khuyến khích đổi mới và bảo vệ lợi ích công cộng.

- *Bảo hộ quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra là bảo hộ quyền sở hữu*

Nội dung số do AI tạo ra. AI không phải là con người tự nhiên nên không thể trở thành tác giả theo quy định pháp luật hiện hành. Việc xác định ai là tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra không tạo động lực thúc đẩy đầu tư hay bảo vệ lợi ích của các chủ thể có liên quan. Xuất phát từ nguyên tắc bảo hộ đầu tư đề cập ở trên thì cần tập trung vào bảo vệ lợi ích kinh tế thực tế của chủ thể đã bỏ vốn và công nghệ để tạo ra sản phẩm. Mô hình này tương tự như cơ chế bảo hộ *sui generis* cho cơ sở dữ liệu trong EU, nơi quyền không dựa trên tính sáng tạo cá nhân mà dựa trên sự đầu tư đáng kể. Do đó, bài viết đề xuất không cần xác định chủ thể tác giả của nội dung số do AI tạo ra. Bỏ qua yêu cầu xác định tác giả cho sản phẩm do AI tạo ra không đồng nghĩa với việc từ chối bảo hộ, mà là chuyển hướng bảo hộ từ nhân thân sang kinh tế, bảo đảm hài hòa giữa đổi mới sáng tạo và nhu cầu thương mại toàn cầu.

Từ cách tiếp cận này, bài viết đề xuất bảo hộ quyền tài sản đối với nội dung số do AI tạo ra. Bảo hộ quyền sở hữu sẽ: (i) bảo đảm lợi ích kinh tế cho các chủ thể đã đầu tư vốn, nhân lực và công nghệ để phát triển và vận hành hệ thống AI; (ii) tạo sự minh bạch và an toàn pháp lý khi xác định chủ thể quyền rõ ràng trong giao dịch cấp quyền sử dụng, nhượng quyền hoặc phân phối nội dung số do AI tạo ra trong thương mại quốc tế; (iii) xác định chủ thể phải chịu trách nhiệm khi nội dung số do AI tạo ra vi phạm các quy định pháp luật, phạm trù đạo đức - xã hội.

- *Nguyên tắc xác định chủ sở hữu quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra*

Nội dung số do AI tạo ra thường không phải kết quả của một cá nhân mà là sự kết hợp của nhiều chủ thể, thường là chủ thể phát triển AI, chủ sở hữu AI và chủ thể sử dụng AI... Vậy câu hỏi đặt ra là nên trao quyền sở hữu với nội dung số do AI tạo ra cho chủ thể nào?

Trước hết, phải căn cứ vào thỏa thuận giữa các chủ thể tham gia vào quá trình tạo nội dung số của AI. Đây là hướng tiếp cận hợp lý, vừa bảo đảm tính tự do hợp đồng, vừa đáp ứng nhu cầu linh hoạt của thị trường trong bối cảnh pháp luật chưa hoàn thiện. Các bên có thể lựa chọn cơ chế đồng sở hữu, độc quyền hoặc phân chia quyền theo tỷ lệ đầu tư, qua đó phản ánh đúng mức độ đóng góp và rủi ro mà mỗi bên gánh chịu. Ví dụ như “Adobe Generative AI User Guidelines” và “Adobe Generative AI Product Specific Terms” tại phần 2.2. nêu rõ “No one but you owns your content”, tức là kết quả đầu ra do người

dùng tạo ra bằng công cụ AI thuộc quyền sở hữu của người dùng, với điều kiện người dùng tuân thủ quy định về đầu vào (*input*) và không vi phạm quyền của bên thứ ba.²⁰ Hoặc Shutterstock – nền tảng trực tuyến toàn cầu chuyên cung cấp và phân phối nội dung sáng tạo đã quy định “*although we developed an AI tool that generates images, Shutterstock will not allow AI-generated content to be submitted by contributors for licensing on our platform*”, tức là không chấp nhận cho chủ thể đóng góp công sức cùng AI làm ra nội dung số có quyền cấp quyền sử dụng nội dung này cho bên thứ ba.²¹

Nếu giữa các chủ thể tham gia vào quá trình tạo nội dung số của AI không có thỏa thuận, có thể tham khảo cách pháp luật Anh xác định quyền sở hữu với sản phẩm do AI làm ra. Mục 9 (3) Đạo luật Sáng chế, Kiểu dáng công nghiệp và Quyền tác giả 1988 (“*Copyright, Designs and Patents Act 1988, CDPA*”) ghi nhận trong trường hợp tác phẩm nghệ thuật, âm nhạc, văn học do máy tính tạo ra thì tác giả sẽ là cá nhân thực hiện các thu xếp cần thiết cho AI tạo ra tác phẩm²² với điều kiện tác phẩm này hoàn toàn không được sáng tạo bởi con người.²³ Cách tiếp cận này cho thấy pháp luật Anh đã thừa nhận khả năng gắn quyền sở hữu với chủ thể có vai trò tổ chức, kiểm soát quá trình sáng tạo, thay vì tác giả theo nghĩa truyền thống. Do đó, bài viết đề xuất việc xác định chủ sở hữu đối với sản phẩm do AI tạo ra cần căn cứ vào vai trò thực tế và mức độ đóng góp tài chính của các chủ thể liên quan. Nghĩa vụ chứng minh thuộc về các bên nhằm đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong phân chia quyền lợi. Trong trường hợp không thể xác định được chủ thể nào có sắp xếp “cần thiết” cho sự hình thành tác phẩm, có thể áp dụng cơ chế đồng sở hữu, qua đó phản ánh đúng tính chất đa chiều của quá trình đầu tư, vận hành và khai thác sản phẩm AI.

- *Xây dựng nguyên tắc hài hòa hóa ở cấp độ quốc tế*

Thực trạng được phân tích ở phần 3.3 cho thấy pháp luật quốc gia và quốc tế có hoặc không có quy định cụ thể về quyền tác giả đối với nội dung số do AI tạo ra, hoặc không bảo hộ, dẫn đến nguy cơ xung đột pháp luật. Những khác biệt này phản ánh cách tiếp cận đa dạng và chưa có sự thống nhất trên toàn cầu. Để bảo đảm sự vận hành ổn định của thương mại quốc tế, bài viết đề xuất xây dựng nguyên tắc công nhận tối thiểu, tức là các quốc gia có thể lựa chọn mô hình bảo hộ khác nhau nhưng tối thiểu phải công nhận quyền tài sản của chủ thể đầu tư vào AI từ các nước khác. Theo đó, chủ thể

20 Adobe, “Adobe generative AI user guidelines”, 2025, *Adobe Legal Terms*, <https://www.adobe.com/legal/licenses-terms/adobe-gen-ai-user-guidelines.html>, truy cập ngày 08/09/2025.

21 Shutterstock, “Content policy updates: AI-generated content”, 2025, *Shutterstock Support*, <https://support.submit.shutterstock.com/s/article/Content-Policy-Updates-AI-generated-Content>, truy cập ngày 08/09/2025.

22 Mục 9 (3) Đạo luật Quyền tác giả, Kiểu dáng công nghiệp và Sáng chế năm 1988 sửa đổi bổ sung 2003 của Anh quy định: “In the case of a literary, dramatic, musical or artistic work which is computer-generated, the author shall be taken to be the person by whom the arrangements necessary for the creation of the work are undertaken”.

23 Mục 178 Đạo luật Quyền tác giả, Kiểu dáng công nghiệp và Sáng chế năm 1988 sửa đổi bổ sung 2003 của Anh quy định: “computer-generated, in relation to a work, means that the work is generated by computer in circumstances such that there is no human author of the work”.

đầu tư từ một quốc gia, khi khai thác sản phẩm AI tại một thị trường khác, sẽ không bị tước đoạt lợi ích chỉ vì nước sở tại áp dụng mô hình pháp lý khác biệt. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh nội dung số (hình ảnh, âm nhạc, phần mềm) dễ dàng lưu thông xuyên biên giới. Việc công nhận tối thiểu về quyền tài sản giúp giảm thiểu tranh chấp giữa các quốc gia về quyền sở hữu, tạo nền tảng cho hợp tác và từng bước hài hòa hóa pháp luật quốc tế. Thay vì áp đặt một mô hình duy nhất, cơ chế này tôn trọng chủ quyền lập pháp của từng nước, đồng thời bảo đảm lợi ích chung trong thương mại toàn cầu.

Kết luận

Có thể khẳng định rằng AI vừa mở ra những cơ hội to lớn, vừa đặt ra không ít thách thức trong việc xác lập và bảo hộ quyền tác giả đối với nội dung số. Một mặt, nội dung số do AI tạo ra mang lại tiềm năng thương mại hóa mạnh mẽ, tạo ra giá trị kinh tế mới, giảm chi phí tiếp cận thị trường và thúc đẩy sự dịch chuyển nhanh chóng của thương mại dịch vụ trên phạm vi toàn cầu. Mặt khác, chính thực tế không có sự sáng tạo của con người trong quá trình tạo ra nội dung số này khiến các hệ thống pháp luật truyền thống – vốn lấy con người làm trung tâm – gặp khó khăn trong việc xác định chủ thể quyền, phạm vi bảo hộ và cơ chế thực thi. Vấn đề cốt lõi không nằm ở việc có bảo hộ hay không, mà ở chỗ bảo hộ theo mô hình nào để vừa khuyến khích đổi mới sáng tạo, vừa bảo đảm công bằng và minh bạch trong thương mại quốc tế. Bài viết đã khẳng định rằng bảo hộ quyền tác giả dựa trên cơ chế bảo hộ đầu tư, tăng cường cơ chế thỏa thuận hợp đồng, và công nhận tối thiểu quyền tài sản của chủ thể đầu tư từ các quốc gia khác là những hướng đi khả thi nhằm thu hẹp khoảng cách pháp lý hiện nay. Một cơ chế bảo hộ linh hoạt, hài hòa và chú trọng đến lợi ích của cả nhà đầu tư lẫn lợi ích công cộng sẽ là chìa khóa để biến AI từ một thách thức pháp lý thành một động lực phát triển bền vững của thương mại quốc tế trong kỷ nguyên số. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Jane C. Ginsburg, “People not machines: Authorship and what it means in the Berne Convention”, *IIC - International Review of Intellectual Property and Competition Law*, Vol. 49(2), 2018. DOI: <https://doi.org/10.1007/s40319-018-0670-x>
- [2] Bill Hibbard, “Avoiding unintended AI behaviors”, *Proceedings of the 5th International Conference on Artificial General Intelligence (AGI 2012)*, Springer, Berlin, 2012. DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-642-35506-6_12
- [3] Trần Lê Hồng, “Khái quát về sở hữu trí tuệ”, trong *Chuyên khảo về Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực khoa học kinh tế (Tập 1)*, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2010 [trans: Tran Le Hong, “Overview of intellectual property”, in *Monograph on intellectual property in the field of economic sciences (Vol. 1)*, University of Economics Ho Chi Minh City, 2010]
- [4] Hồ Thúy Ngọc, *Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm tạo ra từ trí tuệ nhân tạo*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2025 [trans: Ho Thuy Ngoc, *Protection of intellectual property rights for products created by artificial intelligence*, Doctoral dissertation in law, Ho Chi Minh City University of Law, 2025]